

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 12**MÔN: SINH HỌC – LỚP 9****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 9.

I. Trắc nghiệm: (4 điểm) Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Loại tế bào nào có bộ NST đơn bội?

- A. Hợp tử
- B. Giao tử
- C. Tế bào sinh dưỡng
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 2. Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là:

- A. Sự kết hợp theo nguyên tắc một giao tử đực với một giao tử cái
- B. Sự tạo thành hợp tử
- C. Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và cái
- D. Sự kết hợp nhân của hai giao tử đơn bội

Câu 3. Một phân tử ADN có 200 nuclôtit loại adênin. 800 nuclêôtit loại guanin. Số vòng xoắn trong phân tử ADN là:

- A. 100 vòng
- B. 50 vòng
- C. 25 vòng
- D. 5 vòng

Câu 4. đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là:

- A. Sự phân chia đều chất tế bào cho 2 tế bào con
- B. Sự phân chia đều chất nhân cho 2 tế bào con.
- C. sự phân chia đồng đều của cặp NST về 2 tế bào con
- D. Sự sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang 2 tế bào con.

Câu 5. Gen là gì?

- A. Gen là 1 đoạn phân tử ADN mang thông tin di truyền, có khả năng tự nhân đôi.
- B. Gen là 1 đoạn NST.
- C. Gen bao gồm các nuclêôtit liên kết với nhau bằng các liên kết lioá trị.
- D. Gen là một chuỗi axit amin

Câu 6. Có 24 noãn bào bậc 1 của chuột qua giảm phân hình thường, số trứng được tạo ra là bao nhiêu trong các trường hợp sau?

- A. 24.
- B. 48.
- C. 12.
- D. 6

Câu 7. Đột biến NST là gì?

- A. là sự thay đổi về số lượng NST.
- B. Là sự thay đổi về cấu trúc NST.
- C. Là sự thay đổi rất lớn về kiểu hình.
- D. Là sự thay đổi về số lượng, về cấu trúc NST

Câu 8. Trong bộ nhiễm sắc thể của bệnh nhân mắc bệnh đao, số lượng nhiễm sắc thể ở cặp 21 là bao nhiêu?

- A. 1 nhiễm sắc thể
- B. 2 nhiễm sắc thể
- C. 3 nhiễm sắc thể
- D. 4 nhiễm sắc thể

II. Tự luận: (6 điểm)

Câu 1. Sự biến đổi số lượng ở một cặp NST thường thấy những dạng nào? Hãy nêu hậu quả của hiện tượng dị bội thể.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Giải thích vì sao ADN có tính đa dạng và tính đặc thù? Nêu ý nghĩa của nó đối với di truyền ở sinh vật.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Nêu các đặc điểm di truyền của bệnh bạch tạng, bệnh câm điếc bẩm sinh và tật 6 ngón tay ở người.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**I. Trắc nghiệm (4 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8
B	C	A	D	A	A	D	C

II. Tự luận: (6 điểm)**Câu 1.****Sự biến đổi số lượng ở một cặp NST thường thấy những dạng:**

Sự biến đổi số lượng ở một cặp NST thường thấy ở hai dạng $2n + 1$ tức có một cặp NST nào đó thừa một chiếc (còn gọi là thể 3 nhiễm) và dạng $2n - 1$, tức có một cặp NST nào đó thiếu một chiếc (còn gọi là thể 1 nhiễm).

Thường ít gặp những dạng khác do những biến đổi tăng hoặc giảm nhiều NST hơn thường gây chết ở giai đoạn phôi.

Hậu quả của hiện tượng dị bội thể.

Dị bội thể thường gây tác hại cho bản thân cơ thể sinh vật, tạo ra các bệnh hiểm nghèo, làm giảm sức sống cơ thể và có thể gây chết.

Ví dụ:

- Dị bội thể trên NST số 21, tạo ra $2n + 1$ thừa một NST số 21 gây bệnh đao ở người.
- Giới tính ở người tạo ra thể $2n - 1$ ở người nữ thiếu 1 NST giới tính X (thể XO) gây bệnh tởcnơ.

Câu 2. Giải thích vì sao ADN có tính đa dạng và tính đặc thù? Nêu ý nghĩa của nó đối với di truyền ở sinh vật.

a. Giải thích tính đa dạng và tính đặc thù của ADN:

- ADN được cấu tạo bởi từ hàng vạn đến hàng triệu nuclêôtit với 4 loại khác nhau là A (adênin), T là (timin), G là (guanin), và X là (xitôzin). Các loại nuclêôtit sắp xếp tạo nên tính đa dạng và tính đặc thù cho ADN.
- Tính đa dạng của ADN: bốn loại nuclêôtit A, T, G, X sắp xếp với thành phần, số lượng và trình tự khác nhau tạo nên vô số đoạn ADN ở các cơ thể sinh vật.
- Tính đặc thù của ADN: mỗi ADN trong cơ thể sinh vật có thành phần, số lượng và trình tự xác định của các nuclêôtit.

b. Ý nghĩa của tính đa dạng và tính đặc thù của ADN đối với di truyền ở sinh vật:

Tính đa dạng của ADN: là cơ sở tạo nên sự phong phú về thông tin di truyền ở các loài sinh vật.

Tính đặc trưng của ADN góp phần tạo nên sự ổn định về thông tin di truyền ở mỗi loài sinh vật. X

Câu 3. Nêu các đặc điểm di truyền của bệnh bạch tạng, bệnh câm điếc bẩm sinh và tật 6 ngón tay ở người.

Đặc điểm di truyền của bệnh bạch tạng:

Bệnh bạch tạng do một đột biến gen lặn gây ra, bệnh di truyền không liên quan đến giới tính.

Đặc điểm di truyền của bệnh câm điếc bẩm sinh:

Bệnh do một đột biến gen lặn gây ra, bệnh di truyền không liên quan đến giới tính.

Đặc điểm di truyền của tật 6 ngón tay ở người:

Tật này do đột biến NST gây ra, bệnh di truyền không liên quan đến giới tính.